

Số: **646** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp một lần
cho Công an xã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định
số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ
về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;*

*Thực hiện Công văn số 1670/BCA-V28 ngày 11/7/2016 của Bộ Công
an về việc hướng dẫn chi trả trợ cấp một lần cho công an xã theo Nghị định
số 73/2009/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh
về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách
địa phương năm 2021;*

*Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Công văn số 01/UBND
ngày 4/01/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số
1023/STC-NS ngày 29/4/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khoản kinh phí 513.858.000 đồng (*năm trăm mười
ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng*) cho UBND thị xã Đức Phổ để
thực hiện chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã nghỉ việc theo quy định tại
Nghị định số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ từ nguồn chi thường xuyên khác
ngân sách tỉnh năm 2021 (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp khoản kinh phí nêu tại Điều 1 của
Quyết định này.

2. UBND thị xã Đức Phổ chịu trách nhiệm tổ chức chi trả trợ cấp cho đối
tượng, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính,
Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thị xã Đức

Phổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi344.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 6646.../QĐ-UBND ngày 07.../5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh trước khi nghỉ việc	Thời điểm giữ chức danh	Thời điểm thời giữ chức danh	Tổng thời gian giữ chức danh	Trong đó		Lương và phụ cấp bình quân để tính trợ cấp (đồng)	Tổng kinh phí chi trả trợ cấp 01 lần (quy tròn (đồng))	Ghi chú
							Thời gian đã hưởng theo chính sách BHXH	Thời gian được tính trợ cấp 01 lần (năm)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (9) * (10)	(13)
TỔNG CỘNG											
HUYỆN ĐỨC PHỐ											
PHỐ THÀNH											
1	Phạm Tiến Dũng	25/6/1968	Công an viên thôn La Vân, xã Phố Thành (nay là TDP La Vân, phường Phố Thành)	01/5/2005	21/5/2020	15 năm		15	1.630.417	36.684.000	
PHỐ HÒA											
2	Võ Hữu Sinh	16/10/1960	Công an viên thôn Hiền Văn, xã Phố Hòa (nay là TDP Hiền Văn, phường Phố Hòa)	29/01/2001	20/5/2020	19 năm 4 tháng		19,5	1.630.417	47.690.000	
3	Huỳnh Tuyên	13/5/1963	Công an viên thôn Hòa Thanh, xã Phố Hòa (nay là TDP Hòa Thanh, phường Phố Hòa)	20/3/2000	20/5/2020	20 năm 02 tháng		20	1.630.417	48.913.000	
PHỐ VINH											

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh trước khi nghỉ việc	Thời điểm giữ chức danh	Thời điểm thôi giữ chức danh	Tổng thời gian giữ chức danh	Trong đó		Lương và phụ cấp bình quân để tính trợ cấp (đồng)	Tổng kinh phí chi trả trợ cấp 01 lần (quy tròn (đồng))	Ghi chú
							Thời gian đã hưởng theo chính sách BHXH	Thời gian được tính trợ cấp 01 lần (năm)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)	(13)
4	Lê Văn Chín	20/5/1969	Công an viên thường trực, Phó Trưởng Công an xã Phố Vinh (nay là phường Phố Vinh)	27/3/2000	31/3/2020	20 năm	09 năm 6 tháng	10,5	1.616.250	25.456.000	
	PHỐ MINH										
5	Lê Minh Hùng	15/3/1969	Công an viên thôn Sa Bình, xã Phố Minh (nay là TDPI, phường Phố Minh)	05/4/2001	01/6/2020	19 năm 2 tháng		19	1.630.417	46.467.000	
	PHỐ NHƠN										
6	Nguyễn Văn Xuân	16/7/1963	Công an viên thôn An Điền (nay là thôn An Tây Điền), xã Phố Nhơn	30/10/2003	30/9/2019	15 năm 11 tháng		16	1.573.750	37.770.000	Thu hồi kinh phí hỗ trợ tại Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh
	PHỐ VĂN										
7	Trần Văn Bột	20/10/1967	Công an viên thôn Văn Trường, xã Phố Văn (nay là TDP Văn Trường, phường Phố Văn)	20/4/2000	31/12/2015	15 năm 8 tháng		16	1.120.933	26.902.000	
8	Nguyễn Nhuận	25/12/1963	Công an viên thôn Đông Quang, xã Phố Văn (nay là TDP Đông Quang, phường Phố Văn)	20/4/2000	26/3/2020	20 năm		20	1.616.250	48.487.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh trước khi nghỉ việc	Thời điểm giữ chức danh	Thời điểm thời giữ chức danh	Tổng thời gian giữ chức danh	Trong đó		Lương và phụ cấp bình quân để tính trợ cấp (đồng)	Tổng kinh phí chi trả trợ cấp 01 lần (quy tròn (đồng))	Ghi chú
							Thời gian đã hưởng theo chính sách BHXH	Thời gian được tính trợ cấp 01 lần (năm)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)	(13)
9	Bùi Hữu Thịnh	02/6/1954	Công an viên thôn Thủy Triều, xã Phố Vãn (nay là TDP Thủy Triều, phường Phố Vãn)	11/3/2002	31/12/2018	16 năm 10 tháng		17	1.522.500	38.824.000	
10	Huỳnh Thanh Việt	10/9/1959	Công an viên thôn Tập An Bắc, xã Phố Vãn (nay là TDP Tập An Bắc, phường Phố Vãn)	11/10/2001	31/12/2018	17 năm 3 tháng		17,5	1.522.500	39.966.000	
	PHỐ AN										
11	Huỳnh Thanh Trường	01/12/1969	Phó Trưởng Công an xã Phố An	07/5/1999	30/12/2019	20 năm 8 tháng	07 năm 10 tháng	13	1.595.000	31.103.000	
	PHỐ QUANG										
12	Hồ Luận	11/5/1966	Công an viên thôn Du Quang, xã Phố Quang (nay là TDP Du Quang, phường Phố Quang)	31/7/2000	08/5/2020	19 năm 10 tháng		20	1.630.417	48.912.000	
13	Văn Tâm	15/10/1968	Công an viên thôn Hải Tân, xã Phố Quang (nay là TDP Hải Tân, phường Phố Quang)	04/4/2005	08/5/2020	15 năm 02 tháng		15	1.630.417	36.684.000	

Danh sách này có 13 người./.